TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 117/2025/HS-PT
Ngày: 21 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 394/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Phạm Đức N, Lý Thanh C. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị cáo có kháng cáo*:

1. **Phạm Đức N**, sinh năm 2003 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên); nơi ở: D đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: nam; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Phạm Cao H, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị Thanh H1, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2024; (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Lý Thanh C**, sinh năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (xã T, tỉnh Lâm Đồng); nơi ở: D đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: nam; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 7/12; con ông Lý Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1964; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2024; (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức N: Luật sư Nguyễn Thị Hoàng O - Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thanh C: Luật sư Nguyễn Thị V - Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23h20’ ngày 31/5/2024, tại khu vực hẻm B, đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường B bắt quả tang Phạm Đức N đang cất giấu: 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu, trong suốt và 03 viên nén màu hồng Ngọc khai là ma túy dạng khay và thuốc lắc, N đang đứng đợi để bán cho một con nghiện (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ tang vật là ma tuý, ngoài ra còn thu giữ của N:

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Iphone, màu tím, Imei: 359449126269238.

- 01 xe mô tô Honda Vision màu xanh, biểm kiểm soát: 72C2-253.57.

Ngay sau khi bị bắt quả tang, Phạm Đức N khai nhận tại địa chỉ số D đường B, Phường N, thành phố V là nơi ở của Phạm Đức N và Lý Thanh C còn cất giấu ma túy nên Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đức N và Lý Thanh C tại địa chỉ trên, thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín chứa 88 viên nén màu xám;

- 01 gói nylon hàn kín chứa chất rắn màu trắng;

- 01 gói nylon màu đen chứa 33 gói nylon hàn kín bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn màu trắng;

- 01 gói nylon hàn kín chứa 01 mảnh viên nén màu hồng;

- 01 gói nylon hàn kín chứa 21 viên nén màu hồng;

- 01 cân tiểu ly;

- 01 túi xách nữ dây chéo màu đen.

Phạm Đức N và Lý Thanh C khai nhận số chất trên là ma túy dạng khay và thuốc lắc, cất giấu nhằm mục đích mua bán. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ thêm của C:

- 01 xe mô tô Honda Vision màu xanh nâu đen, biển kiểm soát: 72G1-570.62, số máy: JF86E0013623, số khung: 5835JY438059;

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Iphone, màu đỏ, Imei: 355357085814940;

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Iphone, màu xanh, Imei: 353242108995490;

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Nokia, màu xám.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đức N và Lý Thanh C khai nhận có sử dụng ma túy. Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, khoảng tháng 5/2024, cả hai thỏa thuận bán ma túy giùm cho đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với phương thức, thủ đoạn như sau:

Đối tượng T1 là người gửi ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh xuống thành phố V qua dịch vụ xe khách Toàn Thắng, trước khi gửi ma túy thì T1 liên hệ qua mạng xã hội Telegram cho N biết, N có nhiệm vụ đi nhận ma túy đem về phân chia thành nhiều gói ma túy, cất giữ cùng C để bán. Trọc đã gửi ma túy 02 lần vào đầu tháng 5/2024 và ngày 31/5/2024. Phạm Đức N là người đi lấy ma túy rồi đem về cất giấu tại ngăn kéo tủ quần áo trong phòng ngủ của N và Lý Thanh C. Sau khi nhận được ma túy thì N và C chia nhỏ số ma túy và đi bán cho các con nghiện tại khu vực phường B, thành phố V khi đối tượng T1 yêu cầu. Sau khi bán trót lọt thì N và C tự trừ tiền công bán, số tiền còn lại thì chuyển khoản vào tài khoản số 678928386 của Ngân hàng T2 (V1) cho đối tượng T1. Cụ thể các lần bán ma túy như sau:

Phạm Đức N bán 02 lần:

- Lần thứ nhất: ngày 27/5/2024, bán 01 gói ma túy khay với giá 3.150.000 đồng, T1 trả công 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: ngày 31/5/2024, bán 01 gói ma túy khay và 03 viên thuốc lắc nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Lần bán ma túy này, T1 hứa trả công cho N 300.000 đồng nhưng chưa trả.

Lý Thanh C bán 05 lần:

- Lần thứ nhất: ngày 07/5/2024, bán 01 gói ma túy khay và 04 viên thuốc lắc với giá 2.185.000 đồng, T1 trả công 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: ngày 08/5/2024, bán 01 gói ma túy khay và 05 viên thuốc lắc với giá 2.750.000 đồng, T1 trả công 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: ngày 19/5/2024, bán 01 gói ma túy khay và 02 viên thuốc lắc với giá 1.475.000 đồng, T1 trả công 200.000 đồng.

- Lần thứ tư: ngày 27/5/2024, bán 01 gói ma túy khay với giá 1.475.000 đồng. Lần này T1 chưa trả tiền công cho C.

- Lần thứ năm: ngày 28/5/2024, bán 01 gói ma túy khay với giá 1.475.000 đồng. Lần này T1 chưa trả tiền công cho C.

** Bản kết luận giám định số 319/KL-KTHS-MT ngày 06/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận*: Tổng khối lượng ma tuý thu giữ của Phạm Đức N và Lý Thanh C là 88,2373 gam ma túy Ketamine và 58,8 gam ma túy MDMA.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm được tính như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy (loại MDMA) so với mức tối thiểu đối với chất ma túy (loại MDMA) được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là: 58,8% (58,8 gam so với 100 gam).

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy (loại Ketamine) so với mức tối thiểu đối với chất ma túy (loại Ketamine) được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là: 29,4124% (88,2373 gam so với 300 gam).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy (loại MDMA), chất ma túy (loại Ketamine) so với chất tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là: 58,8% + 29,4124% = 88,2124% (thuộc trường hợp dưới 100%).

Do đó, hành vi của Phạm Đức N và Lý Thanh C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xác minh chủ sở hữu số tài khoản 678928386 mở tại Ngân hàng T2 là Đinh Thị Kiều M, sinh ngày 28/12/1999, thường trú: số D Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Đinh Thị Kiều M không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Cơ quan điều tra cho nhận dạng nhưng Phạm Thanh N1 và Lý Thanh C đều không biết Đinh Thị Kiều M là ai.

* Vật chứng vụ án:

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bảo quản, chờ xử lý đối với: 03 (Ba) phong bì được niêm phong vụ số 319, 319/1 và 319/2 ngày 07/06/2024 của Phòng K Công an tỉnh B chứa ma túy còn lại sau giám định, 03 (Ba) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone, 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia, 01 (Một) cân tiểu ly, 01 (Một) túi xách dây chéo màu đen, 01 (một) xe mô tô Honda Vision màu xanh biển kiểm soát 72C2-

253.57, 01 (Một) xe mô tô Honda Vision màu xanh nâu đen biển kiểm soát 72G1-570.62.

* Vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Đối tượng tên T1 là người giao ma tuý cho Phạm Đức N và Lý Thành C1, cùng các con nghiện mua ma túy của N và C1 không rõ nhân thân, lai lịch. Đối với Đinh Thị Kiều M - người đăng ký tài khoản số 678928386 của Ngân hàng T2, là tài khoản nhận tiền bán ma túy mà đối tượng T1 cung cấp: My không có mặt tại địa phương nơi cư trú và 02 bị cáo khi được tiến hành nhận dạng cũng khẳng định không quen biết với M. Ngày 21/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04), Công an tỉnh B đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 117C/QĐ-CSMT để tiếp tục điều tra xác minh, khi có kết quả đề xuất xử lý sau. Tuy nhiên, đối với trường hợp Đinh Thị Kiều M có nhân nhân đã rõ nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) thụ lý nguồn tin về tội phạm đối với đối tượng này để tiến hành xác minh làm rõ.

- Đối với số thuê bao 0937645352: Phạm Đức N khi bị bắt quả tang khai là số điện thoại của đối tượng T1 nhưng khi kết thúc điều tra vẫn chưa có kết quả thu giữ điện tín nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) thụ lý nguồn tin về tội phạm cùng với đối tượng Đinh Thị Kiều M để tiếp tục xác minh làm rõ.

2. Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSBRVT-P1 ngày 13 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố các bị cáo Phạm Đức N, Lý Thanh C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

3. Tại phiên tòa sơ thẩm, trong bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

3.1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức N, Lý Thanh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức N, Lý Thanh C mỗi bị cáo mức án từ 17 (Mười bảy) - 19 (Mười chín) năm tù.

3.2. Đề nghị xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 03 (Ba) phong bì được niêm phong vụ số 319, 319/1, 319/2 ngày 07/06/2024 của Phòng K Công an tỉnh B chứa ma túy còn lại sau giám định, 01 (Một) cân tiểu ly, 01 (Một) túi dây đen chéo.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với: 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone, màu tím, Imei: 359449126269238; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Iphone, màu đỏ, Imei: 355357085814940; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát 72C2-253.57, số máy: JF86E5084646, số khung: RLHJF 583XKZ618987; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh nâu đen, BKS: 72G1-570.62, số máy JF86E0013623, số khung: 5835JY438059.

- Trả lại cho bị cáo Lý Thanh C: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, Imei: 353242108995490.

- Buộc bị cáo Phạm Đức N nộp ngân sách Nhà nước 200.000 (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo Lý Thanh C 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) quyết định:

1. *Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Đức N, Lý Thanh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đức N 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2024.

1.2. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lý Thanh C 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/4/2025, các bị cáo Phạm Đức N và Lý Thanh C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức N – Luật sư Nguyễn Thị Hoàng O trình bày: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, hưởng lợi số tiền rất ít. Hoàn cảnh gia đình và nhận thức xã hội của bị cáo hạn chế. Bố bị cáo bị bệnh nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Đức N trình bày: Thống nhất lời bào chữa của Luật sư, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 19 năm tù là mức án quá nặng, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thanh C – Luật sư Nguyễn Thị V trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bỏ đi từ sớm, bị cáo tự lao động nuôi thân. Bị cáo chỉ học đến lớp 6, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết phạm tội do thiếu hiểu biết, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lý Thanh C trình bày: Thống nhất lời bào chữa của Luật sư, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra. Gia đình bị cáo khó khăn, phạm tội do thiếu hiểu biết, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Vị đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bán án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân Bà Rịa Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

1/ Bị cáo Phạm Đức N bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 19 (mười chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ Luật hình sự. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

2/ Bị cáo Lý Thanh C bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 18 (mười tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ Luật hình sự. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[1] Nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm được tóm tắt nêu trên, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo kháng cáo.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử: Phạm Đức N và Lý Thanh C là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, N và C thống nhất giúp đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy. Trọc gửi ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố V thông qua xe khách Toàn Thắng. N đi lấy ma túy đem về cất giấu tại nơi ở của N và C tại địa chỉ D đường B, phường N, thành phố V. Tại đây Phạm Đức N và Lý Thanh C sử dụng cân tiểu ly để phân nhỏ ma túy và đi bán cho các con nghiện tại khu vực Phường B, thành phố V theo chỉ đạo của đối tượng T1, khi giao ma túy cho các con nghiện

thì Phạm Đức N và Lý Thanh Cảm nhận tiền rồi tự trừ tiền công đã thỏa thuận trước đó với T1, số tiền bán ma túy còn lại thì chuyển khoản vào tài khoản số 678928386 mở tại ngân hàng T2 do T1 chỉ định.

Với phương thức, thủ đoạn như trên, Lý Thanh C đã giúp T1 bán ma túy 05 lần, được trả công tổng cộng 600.000 đồng. Phạm Đức N đã giúp T1 bán ma túy 02 lần, lần thứ nhất được trả công 200.000 đồng, lần thứ hai chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Tổng số ma túy thu giữ trên người N và thu giữ tại nơi ở của N và C là 88,2373 gam ma túy Ketamine và 58,8 gam ma túy MDMA.

Hành vi của các bị cáo Phạm Đức N và Lý Thanh C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Mặt khác, bị cáo N và C không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân Bà Rịa Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh) là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Đức N và bị cáo Lý Thanh C.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân Bà Rịa Vũng Tàu (nay là thành phố Hồ Chí Minh).

2. Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức N và Lý Thanh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức N 19 (mười chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 31/6/2024).

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Thanh C 18 (mười tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 01/6/2024).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Đức N, Lý Thanh C để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo N, C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 8 năm 2025).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCTVKSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP. Hồ Chí Minh; (2)
- VKSND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Công an TP. Hồ Chí Minh; (1)
- THA DS TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TTG số 1 CA TP. Hồ Chí Minh; (1)
"Để tống đạt cho bị cáo"; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (2). VP 05, 17b. (LMA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Văn Yên